

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-ST

Ngày: 29-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng

Vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Ông Sơn Sô Phonl

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 503/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐST- DS, ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C;

Địa chỉ: Số 132, đường T, Khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Viên Anh T, sinh năm 1970; chức vụ: Giám đốc.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Viên Anh T trình bày:

Vào ngày 09/5/2019, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C có cho bà Nguyễn Thị Tuyết L vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 09/5/2019 đến 07/8/2019, lãi suất 2% tháng, lãi quá hạn 3% tháng. Trong quá trình vay, bà L trả gốc là 3.556.800 đồng, còn nợ lại gốc là 16.443.200 đồng. Lãi trong hạn từ 10/5/2019 đến 07/8/2019 là: 20.000.000 đồng x 82 ngày x 2%/tháng = 1.093.600 đồng. Lãi quá hạn: 08/8/2019 đến 20/8/2019: 18.221.600 đồng x 13 ngày x 3% = 236.900 đồng. Lãi từ ngày 21/8/2019 đến 29/11/2019 là 1.660.800 đồng.

Nay, ông Viên Anh T đại diện theo pháp luật cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết L hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền gốc là 16.443.200 đồng và tiền lãi là 2.991.000 tổng cộng vốn và lãi là: 19.434.200 đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L không có mặt nơi cư trú, Tòa triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có bản khai tại hồ sơ vụ án.

Ý kiến của kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Tiểu Cần, bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà L theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, ông Viên Anh T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện: Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L hoàn trả cho quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền vay vốn và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.434.200 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Viên Anh T là người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C thấy rằng: Ngày 09/5/2019, bà Nguyễn Thị Tuyết L có vay và nhận tiền tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền 20.000.000 đồng, thể hiện tại hợp đồng tín dụng số 311.19/HĐTD. Bà Nguyễn Thị Tuyết L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã có niêm yết hợp lệ nơi cư trú và tại Tòa án nhưng để nay bà vẫn không có mặt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C do ông Viên Anh T làm đại diện. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C số tiền gốc 16.443.200 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.991.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Lãi trong hạn từ 10/5/2019 đến 07/8/2019 là: 20.000.000 đồng x 82 ngày x 2%/tháng = 1.093.600 đồng. Lãi quá hạn: 08/8/2019 đến 20/8/2019: 18.221.600 đồng x 13 ngày x 3% = 236.900 đồng. Lãi từ ngày 21/8/2019 đến 29/11/2019 là 1.660.800 đồng.

[3] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Chấp nhận ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Quỹ tín dụng thị trấn C do ông Viên Anh T là người đại diện theo pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L có nghĩa vụ hoàn trả cho Quỹ tín dụng thị trấn C số tiền vay còn nợ: 19.434.200 đồng (trong đó vốn gốc là 16.443.200 đồng, lãi là 2.991.000 đồng).

Kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 311.19/HĐTD, ngày 09/5/2019.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết L phải chịu 971.710 đồng án phí dân sự. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn C do ông viên Anh T làm đại diện số tiền tạm ứng án phí là 490.000 đồng tại biên lai số 0004625 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long